

B, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn 15, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Nguyễn Ngọc Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Nguyễn Ngọc Ph thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 28/01/2007; Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 14/9/2009; Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 05/5/2017; Nguyễn Ngọc Bảo Ph, sinh ngày 16/8/2020. Sau khi ly hôn giao 02 con là Nguyễn Ngọc Bảo Tr và Nguyễn Ngọc Bảo U cho anh Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con là Nguyễn Ngọc Bảo L và Nguyễn Ngọc Bảo Ph cho chị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thủy và anh Phương không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Th chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Thủy đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002892 ngày 14/11/2023. Chị Thủy đã nộp đủ án phí vụ kiện. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích Th 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Đương sự;
- UBND xã Cư E Wi, huyện KRông Ana, tỉnh Đắk Lắk ;  
(GCNKH số 108 ngày 23/5/2006)
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(ĐÃ KÝ)*

**Đỗ Quốc Tân**